

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **110/2022/DS-ST**

Ngày: 18/02/2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hai.
2. Bà Lê Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST - DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Trụ sở: Lầu 8, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú tại: 213/22 Đường Q, Phường M, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số: 640/2020/UQ-TTT ngày 08/6/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: 120/29/76 đường T, Phường X, quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

(Bà T và ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2020 của Ngân hàng S và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Bích T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/03/2011, Ông Nguyễn Văn H có ký kết với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 28,086,807 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.610.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể: thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; giao dịch mua hàng hóa trong kỳ). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 16/04/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 9.684.248 đồng sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do khách hàng chậm trễ thanh toán nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/02/2022 là 39.522.174 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng) trong đó: nợ gốc là : 9.684.248 đồng và lãi quá hạn là: 29.837.926 đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/02/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Thời hạn thanh toán: Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến:

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Ngân hàng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn H cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt của các đương sự:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phủ nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Đại diện Ngân hàng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 9.684.248 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/3/2011 đối với thẻ tín dụng quốc tế S Visa 472074 - 5092 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng S và ông Nguyễn Văn H có đủ cơ sở xác định Ngân hàng S đã phát hành cho ông Nguyễn Văn H 01 thẻ tín dụng quốc tế S Visa, số thẻ 472074 - 5092, hình thức đảm bảo tín chấp, hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng, lãi suất: cách tính lãi, phí được quy định tại Điều 22, 23, 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 18/02/2022, bị đơn ông H còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 9.684.248 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 9.684.248 đồng cho phía nguyên đơn.

3.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H thanh toán tiền lãi tính đến ngày 18/02/2022 là 29.837.926 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Xét, do bị đơn ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn, cụ thể thẻ tín dụng quốc tế S Visa 472074 - 5092 chấm dứt ngày 15/4/2014 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 18/02/2022 là 29.837.926 đồng.

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 18/2/2022 là: 39.522.174 (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó: Nợ gốc: 9.684.248 đồng và lãi quá hạn: 29.837.926 đồng để chấm dứt Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/3/2011 đối với thẻ tín dụng quốc tế S Visa số 472074 - 5092 được ký kết giữa Ngân hàng S và ông Nguyễn Văn H.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.976.108 (Một triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm lẻ tám) đồng.

- Ngân hàng S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 807.000 (Tám trăm linh bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019011 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/3/2011 đối với thẻ tín dụng quốc tế S Visa 472074 -5092 giữa Ngân hàng S và ông Nguyễn Văn H.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Thùy